

Bản án số: 02/2021/HSST
Ngày: 15/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Ngô Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Bế Thị Hợi.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Ông: Võ Hoài Long.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện VKSND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia Phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-HS ngày 04/01/2021 đối với bị cáo:

Lữ Thành T, sinh năm 1980, tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Bá T, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Lê Thị Minh Tr và có hai con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Phước Ph, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Làng T, xã Ia B, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Đã chết. *Người đại diện hợp pháp của người bị hại* : Phạm Phước P: Chị Võ Thị Mỹ V, sinh năm: 1979 (Vợ của bị hại P). Địa chỉ: Làng T, xã Ia B, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Lê Thuần H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 70B Lương Thế B, phường Yên T, TP. P, tỉnh G. Vắng mặt.

-Anh Lê Bất T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ S, phường T, TP. P, tỉnh Gi. Vắng mặt.

-Anh Ngô Văn M, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã T T, huyện Tây S, tỉnh B Đ. Vắng mặt.

-Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Làng N R, phường Thắng L, TP. P, tỉnh G L. Vắng mặt.

-Anh Lường Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Ia Lâu, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lữ Thành T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Vào khoảng 6 giờ sáng ngày 30/7/2020, Lữ Thành T điều khiển xe ô tô tải BKS 77C – 01 đi từ nhà đến thị trấn Ch, huyện Đ bốc củi bìa cao su để đi nhập cho lò gạch tại xã Ia L, huyện ChPr. Đến khoảng 12h30 phút cùng ngày, sau khi bốc xong củi, T điều khiển xe ô tô chở theo 14,86 tấn củi cao su (tổng trọng tải cả xe và củi là 22,56 tấn - vượt quá trọng tải của xe 7 tấn) đi từ huyện Đ về huyện ChPr theo đường liên huyện Đ – Ch Pr. Khi đi, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 – 50km/h và đi bên phải đường. Đến khoảng 13h45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba C tỉnh lộ 663 thuộc địa phận làng K, xã Ia B, huyện Ch Pr, T khai nhận giảm tốc độ xuống còn khoảng 15 – 20km/h, bật đèn xi nhan bên trái của xe ô tô đồng thời rẽ trái vào đường tỉnh lộ 663 để đi về xã Ia L, huyện Ch Pr. Khi T vừa bắt đầu chuyển hướng xe và đi vào phần đường bên trái tỉnh lộ 663 (theo hướng đi của T), do T bị che khuất tầm nhìn nên lúc này T mới phát hiện thấy anh Phạm Phước P đang điều khiển xe mô tô BKS 81B2 – đi theo hướng ngược lại, lúc này xe ô tô của T cách xe mô tô của anh P khoảng 9 – 10m, thấy vậy T đạp thắng chân để dừng xe lại nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu phía trước bên trái xe ô tô do T điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh P điều khiển, xe ô tô đẩy xe mô tô về phía trước 4,4m nữa thì dừng lại, anh P bị văng khỏi xe, ngã xuống phần mép đường bên phải theo hướng đi của T. Hậu quả, anh P tử vong tại bệnh viện.

Bản Kết luận giám định pháp y số 51 ngày 11/8/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Phạm Phước P: Suy hô hấp suy tuần hoàn cấp tính không hồi phục do chấn thương sọ não: Vỡ phức tạp xương sọ vùng đỉnh chẩm + dập não + đa chấn thương.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba C, tỉnh lộ 663 thuộc địa phận làng K, xã Ia B, huyện ChPr. Mặt đường được rải nhựa rộng 5,8m, đường chạy theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, hơi ôm cua về phía Nam, hướng Đông Bắc đi UBND xã Ia B hướng Tây Nam đi Quốc lộ 14C. Tại phía Tây Bắc có đường tránh đi huyện Đ, lòng đường rải nhựa rộng 5,6m, điểm mở rộng giao nhau với đường tỉnh lộ 663 rộng 39,6m.

Lấy trụ điện số 23 nằm trong hành lang bên trái hướng đi từ UBND xã Ia B về hướng đường Quốc lộ 14C làm điểm cố định. Lấy mép đường bên trái hướng đi từ UBND xã Ia B về hướng đường Quốc lộ 14C làm chuẩn.

Vị trí số (1) trên sơ đồ là xe ô tô biển kiểm soát 77C – đang đậu trên mặt đường, đầu xe quay về hướng UBND xã Ia B và chệch về mép đường làm chuẩn, trục tâm bánh trước, sau bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 0,8m và 3,6m.

Vị trí số (2) là xe mô tô mang biển kiểm soát số 81B2 – đang nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường và phía dưới gầm đầu xe ô tô biển kiểm soát số 77C- , trục tâm bánh sau xe cách mép đường làm chuẩn là 2,1m, tâm bánh trước cách tâm bánh trước bên phải xe ô tô số (1) là 1m và cách mép đường làm chuẩn là 1m, đầu xe quay về mép đường làm chuẩn.

Vị trí số (3) là hai vết chà cao su màu đen (nghi do lốp xe ô tô tạo nên) nằm song song với nhau, cách nhau 2,1m, bản rộng của hai vết là 0,23m và có chiều hướng từ hướng ngã ba Cầu Bản đi về hướng UBND xã Ia B. Vết bên phải dài 9,55m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 5,5m, điểm cuối tiếp giáp với bánh trước bên phải xe ô tô số (1) và cách mép đường làm chuẩn là 0,8m. Vết phía bên trái dài 9,05m, điểm đầu cách mép đường làm chuẩn là 6,8m, điểm cuối tiếp giáp với bánh trước bên trái xe ô tô số (1) và cách mép đường làm chuẩn 3m.

Vị trí số (4) là đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) có diện (10x10)cm, nằm trên lề đường làm chuẩn, tâm đám cách trục bánh trước xe mô tô số (2) là 3,4m và cách mép đường làm chuẩn là 1,35m.

Vị trí số (5) là vết cày xước mặt đường (nghi của xe mô tô tạo thành) có chiều dài 4,4m, bản rộng nhất 0,5m, có vết cày xước lớn nhất là 2,5m, chiều hướng từ Quốc lộ 14C đi về UBND xã Ia B, điểm đầu cách mép đường làm chuẩn là 3,6m, điểm cuối tiếp giáp với góc để chân trước bên trái xe mô tô số (2) và cách mép đường làm chuẩn 1,6m.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 77C – :

Khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện: Đặc điểm phương tiện, số khung, số máy đúng với đăng ký xe, đúng với giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thân, vỏ xe đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn; động cơ, hệ thống truyền lực đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định; hệ thống tín hiệu đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định; hệ thống lái đầy đủ chi tiết, điều khiển nhẹ nhàng, chính xác, không bó kẹt; bánh xe và vành bánh xe lắp đồng bộ lốp có kích cỡ 11.00R20 không đúng với kích cỡ lốp trong giấy chứng nhận kiểm định là 10.00-20; hệ thống phanh, thử phanh chính trên đường nhựa khô ráo xe không tải, tốc độ xe chạy 30km/h, quãng đường phanh thu được là 8,3m, hành lang phanh đảm bảo; thử phanh đổ trên độ dốc khoảng 20% xe không tải, phanh đổ không giữ được xe đứng yên trên dốc. Ngoài ra các hệ thống tổng thành khác đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn, hoạt động ổn định.

Kiểm tra dấu vết trên xe ô tô thể hiện: Đèn sương mù phía trước bên trái bị nứt gương dài 13cm; tại 1/3 mặt trước bên trái cản trước bị cong vênh đẩy vào trong tại vị trí có nhiều màu sơn xanh (nghi của xe mô tô) diện (14x36)cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; khung biển kiểm soát phía trước bên trái bị cong vênh có dính

sơn màu xanh (nghi của xe mô tô) diện (13x7)cm; hai bánh xe phía trước bị bào mòn cao su.

Kết luận giám định tư pháp ngày 12/8/2020 của Sở Giao thông vận tải kết luận xe ô tô biển kiểm soát 77C – tại thời điểm giám định xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật ở nội dung: xe ô tô lắp đồng bộ lốp 11.00R20 (không đúng thông số của lốp do nhà sản xuất xe cơ giới quy định, tài liệu kỹ thuật là 10.00-20), phanh đĩa không giữ được xe đứng yên trên mặt dốc 20%.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – : Phần đầu xe gồm công tơ mét, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước hai bên, mặt nạ phía trước bị gãy vỡ, bong tróc sơn, rời khỏi vị trí lắp ráp; trục cổ xe liên kết phần đầu xe bị gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi vị trí lắp ráp chỉ còn gọng kim loại; yếm chắn gió phía trước bên phải bị gãy, nứt vỡ rời khỏi vị trí lắp ráp; yếm chắn gió phía trước bên trái bị bào mòn nhựa, bong tróc sơn diện (15x12)cm; chắn bùn phía trước bị gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; phuộc nhún phía trước hai bên bị cong vênh chiều hướng từ trước ra sau; mặt nạ phía trước bị trầy xước, bong tróc sơn diện (32x25)cm; ốp sườn bên trái bị trầy xước, bong tróc sơn diện (14x2,5)cm; mặt ngoài bên trái giá nâng sau xe bị bào mòn kim loại diện (8x2)cm; gác để chân trước bên trái ở phần đầu của gác để chân bị bào mòn kim loại diện (2x1)cm; gác để chân sau bên trái bị trầy xước diện (3x1,5)cm.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông xác định xe ô tô biển kiểm soát 77C – là tài sản hợp pháp của Lữ Thành T và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B2 – là tài sản của chị Võ Thị Mỹ V. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch P đã trao trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự:

Sau khi gây tai nạn làm chết anh Phạm Phước P thì Lữ Thành T và gia đình bị hại đã thoả thuận dân sự, T đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 94.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí mai táng là 32.000.000 đồng, tiền sửa chữa xe mô tô là 4.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 58.000.000 đồng. Gia đình anh Phạm Phước P đã nhận đủ tiền và đã làm đơn bãi nại, đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Lữ Thành T đồng thời không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 15/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ChPr, tỉnh G truy tố bị cáo Lữ Thành T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Pên tòa, trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Thành T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lữ Thành T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, vì vậy không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy không đề cập xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch Pr, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Pr, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi do chủ quan nghĩ rằng đường vắng người, khi bị cáo rẽ vào đường tỉnh lộ 663 nhưng ôm cua lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, chỉ bật xi nhan mà không phát tín hiệu bằng còi và không giảm tốc độ đến mức cần thiết, bị cáo bị che khuất tầm nhìn nên đã tông vào xe mô tô đi ngược chiều làm anh Phạm Phước P bị chết.

Xét lời khai của bị cáo tại Phiên tòa hôm nay; Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ và lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, cùng các vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/7/2020, Lữ Thành T điều khiển xe ô tô BKS 77C-01604 chở củi cao su, đi từ hướng huyện Đ đến xã Ia L huyện ChPr theo hướng đường mới. Khi đến ngã ba tiếp nối với đường 663 khu vực làng K, xã Ia B, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai, do bị cáo rẽ vào đường tỉnh lộ 663 ôm cua lấn đường của xe đi ngược chiều, bị cáo chở củi quá tải trọng quy định, không giảm tốc độ đến mức cần thiết nên đã tông vào xe mô tô đi ngược chiều làm anh Phạm Phước P bị chết.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi rẽ vào đường giao nhau mà lại lấn sang phần của xe đi ngược chiều nên đã tông vào xe đi ngược chiều. Hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 15; bị cáo chở quá trọng tải cho phép nên đã vi phạm khoản 1 Điều 28 Luật giao thông đường bộ; Vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr truy tố bị cáo Lữ Thành T theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường để khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố và tại Phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; lỗi cũng một phần do người bị hại không giảm tốc độ tới mức cần thiết khi gặp đường giao nhau.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt, để xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cần lên cho bị cáo mức án tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục bị cáo để bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ một khoản nào khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy về dân sự không đề cập giải quyết.

[4]. Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch Pr đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản là xe ô tô, xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp; Việc xử lý của Công an huyện Ch Pr là có căn cứ, vì vậy không đề cập xử lý nữa.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lữ Thành T** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo: **Lữ Thành T 16 (Mười sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án (15/01/2021).

Giao bị cáo Lữ Thành T cho chính quyền địa phương là UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh G , giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lữ Thành T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lữ Thành T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2021) bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai,
- VKSND huyện Chư Prông,
- Công an huyện Chư Prông,
- Bị cáo,
- Người đại diện hợp pháp của bị hại,
- THADS huyện Chư Prông,
- THA hình phạt tù,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa
(Đã ký)
Ngô Trung Thực